

Số: 02/2019/SAF-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Kính thưa đại hội!

Thưa toàn thể quý vị cổ đông!

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco và các quy định có liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS), các kiểm soát viên đã họp và nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, như sau:

I./ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1) Về tổ chức các cuộc họp, làm việc

- Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên để đánh giá kết quả công việc đã thực hiện trong quý, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị (HĐQT) trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

- Ngoài ra, Ban Kiểm soát đã được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư; tham gia thảo luận tại các cuộc họp, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

- Tổng mức thù lao của Ban kiểm soát năm 2018 là 172,5 triệu đồng (02 thành viên Ban kiểm soát thù lao là 6.500.000 đ/tháng, chưa bao gồm tiền lương Trưởng BKS).

- Về chi phí hoạt động của BKS năm 2018: tuân thủ theo quy định của nhà nước và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

2) Các công tác đã thực hiện năm 2018

- Ban kiểm soát chúng tôi đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị; tham gia đầy đủ các buổi kiểm phiếu biểu quyết về việc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản thông qua các Tờ trình của Ban điều hành và thực hiện các công việc theo các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp, cụ thể sau:

+ *Kiểm tra, giám sát hàng quý trên cơ sở báo cáo thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư XDCB của Công ty.*

+ *Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp.*

+ Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính; Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Điều lệ công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

+ Thẩm định, kiểm tra báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính các quý trong năm 2018, báo cáo soát xét sáu tháng đầu năm 2018, báo cáo kết thúc niên độ kế toán năm 2018, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.

+ Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty. Thảo luận với kiểm toán viên Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

- Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện bằng phương thức giám sát trực tiếp, giám sát gián tiếp, giám sát trước, giám sát trong, giám sát sau, do đặc thù của Safoco nên Ban Kiểm soát tập trung việc giám sát trước và giám sát trong nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro về tài chính, hạn chế trong quản lý tài chính của doanh nghiệp và có cảnh báo, giải pháp xử lý trực tiếp với trong việc quản lý và điều hành công ty.

II. BÁO CÁO GIÁM SÁT, THẨM ĐỊNH VÀ NHẬN XÉT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc công ty

Ban Kiểm soát đảm bảo các chức năng trong việc giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT và Tổng Giám đốc. Cụ thể như sau:

a) Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm và bất thường theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định pháp luật. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật và công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm.

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của công ty giúp cho Ban Tổng giám đốc quản trị rất tốt từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ;

- Thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định đối với Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

b) Hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Tổng giám đốc đã tổ chức thực hiện triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Quyết định của HĐQT kịp thời trong hoạt động SXKD của Công ty

- Ban Tổng giám đốc đã chủ động nắm bắt được thời cơ, có nhiều linh hoạt và sáng tạo, chỉ đạo điều hành quyết liệt trong sản xuất kinh doanh để đạt được lợi nhuận cao nhất. Nâng cấp nhà xưởng, đầu tư mới và đại tu máy móc thiết bị đúng theo quy định, nhanh chóng và tiết kiệm.

- Quản lý được những rủi ro và chi phí trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Linh hoạt trong kinh doanh, tìm kiếm khách hàng và thị trường tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm của Công ty theo cách bền vững.

- Sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Thực hiện tốt công tác quản lý tiền hàng đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả.

- Đảm bảo sự ổn định trong SXKD, thực hiện tốt các nghĩa vụ với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.

- rà soát, bổ sung và sửa đổi các quy định nội bộ phù hợp với các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, trình HĐQT phê chuẩn và ban hành để tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

- Phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc điều hành các hoạt động của Công ty theo từng lĩnh vực.

- Công tác công bố thông tin đã được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

c) Nhận xét của Ban kiểm soát

- Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT.

- Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

2. Về thẩm định báo cáo tài chính và nhận xét của Ban kiểm soát

a) Ban kiểm soát đánh giá hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán của Công ty là rõ ràng và đáng tin cậy, các số liệu kế toán được phản ánh trung thực tình hình tài chính, Ban kiểm soát chưa thấy vấn đề gì nghiêm trọng xét trên các phương diện trọng yếu có thể ảnh hưởng đến tính trung thực hợp lý của Báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm 2018 được lập đầy đủ mẫu biểu theo quy định, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, được Công ty kiểm toán chấp thuận toàn bộ, không có ý kiến ngoại trừ hay khuyến cáo.

b) Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco tại ngày 31/12/2018.

Chỉ tiêu	31/12/2018	01/01/2018
A. Tài sản và Nguồn vốn		
I- Tài sản ngắn hạn	152.899.032.578	131.122.471.968
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	11.835.327.315	54.441.380.433
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	27.502.150.000	4.002.150.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	38.771.513.896	23.574.276.140
4. Hàng tồn kho	74.583.402.367	48.870.963.395
5. Tài sản ngắn hạn khác	206.639.000	233.702.000
II- Tài sản dài hạn	45.208.461.165	35.227.442.333
1. Các khoản phải thu dài hạn	134.000.000	39.000.000

Chỉ tiêu	31/12/2018	01/01/2018
2. Tài sản cố định	45.074.461.165	34.899.636.450
Cộng Tài sản	198.107.493.743	166.349.914.301
I- Nợ phải trả	71.353.606.293	49.986.154.717
1. Nợ ngắn hạn	71.353.606.293	49.986.154.717
2. Nợ dài hạn		
II- Vốn chủ sở hữu	126.753.887.450	116.363.759.584
1. Vốn góp của chủ sở hữu	79.181.540.000	79.181.540.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	7.115.993.699	3.826.444.119
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	40.456.353.751	33.355.775.465
-LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	190.580.408	460.279.660
-LNST chưa phân phối kỳ này	40.265.773.343	32.895.495.805
Cộng Nguồn vốn	198.107.493.743	166.349.914.301
B. Kết quả kinh doanh	Năm 2018	Năm 2017
- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.011.282.622.378	931.036.349.325
- Doanh thu hoạt động tài chính & thu nhập khác	4.921.836.400	3.263.848.911
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50.587.717.131	41.315.861.896
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	40.265.773.343	32.895.495.805
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.085	3.589

c) Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Số tt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017
1	Khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,15	2,62
	- Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,09	1,64
2	Cơ cấu vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	35,97	30,04
	- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	56,18	42,95
3	Năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ)	Vòng	14	12
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	5,1	5,5
4	Khả năng sinh lời			
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	3,98	3,53
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	31,76	28,26
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	20,33	19,77
	- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,9	4,29

- Nhận xét, đánh giá một số chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2018:
- + Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) tại ngày 31/12/2018: 2,15 lần >1, công ty đảm bảo khả năng thanh toán tốt.
- + Số vòng quay phải thu ở khách hàng 32 (Doanh thu/Phải thu ở khách hàng BQ):
- + Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu 0,56 (Tổng nợ phải trả/Tổng vốn chủ sở hữu): (thời điểm 01/01/2018: 0,43).
- + Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu : 5,00 %
- + Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ: 63,88 %

Theo chúng tôi những chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018 hoạt động hiệu quả cao, xu hướng tốt (đặc biệt ở các chỉ số lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu, tổng nợ/ tổng tài sản, khả năng thanh toán hiện hành, vòng quay hàng tồn kho...).

3. Đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2018:

a) Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết số 01/SAF/NQ-DHCD ngày 06/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ so KH năm (%)	Tỷ lệ so cùng kỳ (%)
Tổng doanh thu	Tr.đ	950.000	1.016.204	934.300	106,84	108,64
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đ	950.000	1.011.283	931.036	106,45	108,62
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	42.000	50.588	41.316	120,45	122,44
Tỷ suất lãi gộp/ doanh thu thuần	%		13,05	11,70		111,59
Chi phí bán hàng/ doanh thu thuần	%		6,46	5,78		111,78
Chi phí quản lý/ doanh thu thuần	%		2,05	1,80		113,58
Lợi nhuận trước thuế/ Tổng doanh thu	%	4,42	4,98	4,42	112,73	112,71

Trong đó: hiệu quả kinh doanh theo ngành:

- Mặt hàng sản xuất chế biến chính : 42.681 triệu đồng chiếm 84,5 % tổng LN
- Mặt hàng bách hóa & DV : 3.314 triệu đồng chiếm 6,5 % tổng LN
- Hoạt động tài chính, khác : 4.593 triệu đồng chiếm 9 % tổng LN

Trong năm 2018, Tổng giá trị sản lượng bán ra là 1.015 tỷ đồng đạt 106,8% so với kế hoạch của cả năm, bằng 108,6% so với thực hiện của năm 2017. Sản lượng và doanh thu vượt mức so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 122,4% so với kế hoạch nghị quyết. Đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động, bảo toàn vốn và mang lại lợi ích hợp pháp tối đa cho cổ đông.

- Tổng chi phí thực hiện năm 2018 là 965,617 tỷ đồng, tăng 8,13% so với cùng kỳ năm 2017.

- Tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 120,45% kế hoạch cả năm, tăng 22,44% so với thực hiện cùng kỳ năm 2017.

b) Về doanh thu, thu nhập khác (bao gồm hoạt động tài chính)

- Doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ là: 3.727 triệu đồng, trong đó: lãi tiền gửi ngân hàng: 3.259 triệu đồng, Chênh lệch tỷ giá: 468 triệu đồng.

- Thu nhập khác trong kỳ là: 1.195 triệu đồng, trong đó cho thuê kios, kho là 615 triệu đồng, phế vụn trong sản xuất: 203 triệu đồng, thừa theo kiểm kê: 263 triệu đồng, thanh lý tài sản: 98 triệu đồng, khách hàng trả thừa: 9 triệu đồng, Hồ sơ đấu thầu: 7 triệu đồng.

c) Về chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

- Chi phí tài chính (Lỗ chênh lệch tỷ giá) phát sinh trong kỳ: 122 triệu đồng.

- Chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ: 65.300 triệu đồng.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ: 20.726 triệu đồng.

- Về chi phí khác phát sinh trong kỳ: 208 triệu đồng, gồm: Hao hụt nguyên phụ liệu theo định mức: 202 triệu đồng và tiền nộp phạt vi phạm hành chính về hóa đơn: 5 triệu đồng (do hóa đơn đầu vào vận chuyển bị thất lạc liên 2 hóa đơn GTGT và Công ty chủ động khai báo để hoàn tất thủ tục theo quy định), chi phí hồ sơ đấu thầu là 1 triệu đồng.

d) Các khoản mục khác:

- Tổng giá trị khấu hao TSCĐ năm 2018 là: 9.551 triệu đồng.

- Về quỹ tiền lương: Trong năm 2018, Công ty tạm trích quỹ lương theo nhân công và sản lượng sản xuất thực tế là 118 tỷ đồng.

e) Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Tổng thuế phải nộp phát sinh năm 2018 là 33.309 triệu đồng (chủ yếu: Thuế Giá trị gia tăng: 15.264 triệu đồng và Thuế Thu nhập doanh nghiệp: 10.456 triệu đồng, tiền thuê đất: 5.058 triệu đồng), số thuế còn phải nộp đến ngày 31/12/2018 là: 4.764 triệu đồng.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế là: 134.586.600đ

4. Hoạt động đầu tư vốn, tài sản và quản lý tài sản

a) Tình hình thực hiện đầu tư XDCB năm 2018 và lũy kế đến 31/12/2018.

- Theo kế hoạch đầu tư XDCB năm 2018 với tổng mức đầu tư là 27.246 triệu đồng, gồm 25 hạng mục đầu tư XDCB (trong đó: 16 hạng mục mua sắm, 09 hạng mục đầu tư XDCB).

- Trong năm 2018, giá trị khối lượng thực hiện trong năm 2018 là 19.560 triệu đồng, trong đó: Giá trị hoàn thành/quyết toán 19.518 (đã thanh toán), Giá trị dở dang 42 triệu đồng (số vốn đã tạm ứng 42 triệu đồng), nguồn vốn đầu tư XDCB chủ yếu là vốn tự có (không có vốn vay ngân hàng). Các hạng mục thực hiện được là 25 hạng mục đầu tư XDCB (trong đó: 16 hạng mục đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, 09 hạng mục đầu tư XDCB)

- Đánh giá công tác đầu tư năm 2018: công ty đã thực hiện điều chỉnh kế hoạch đầu tư phù hợp với diễn biến của thị trường, theo điều chỉnh kế hoạch sản xuất và khả

năng triển khai và tình hình thực tế của Công ty. Công ty đã thực hiện hoạt động đầu tư theo kế hoạch được phê duyệt, không có hạng mục đầu tư nằm ngoài kế hoạch được phê duyệt cũng như không có khoản đầu tư nào vượt quá ngân sách đầu tư kế hoạch.

b) Về tài sản cố định:

- Tài sản cố định tăng trong năm 2018 là 19.518 triệu đồng, bao gồm:
 - + Đầu tư xây dựng cơ bản (XD CB) : 7.288 triệu đồng;
 - + Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị : 12.230 triệu đồng
- Chi phí đầu tư, XD CB dở dang đến ngày 31/12/2018: 42.476.363 đồng, trong đó: Chi phí tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu “cung cấp, lắp đặt lò hơi 8 tấn/giờ”: 24.934.545, chi phí tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Cung cấp, lắp đặt lò hơi 8 tấn/giờ”: 4.541.818đ, Chi phí thẩm định giá thiết bị lò hơi 8 tấn/giờ: 13.000.000 đồng.
- Tài sản cố định giảm, thanh lý trong năm 2018 (Tài sản máy móc, thiết bị: Lò hơi đốt than 5 tấn/giờ sử dụng từ năm 2008) với nguyên giá tài sản: 840 triệu đồng, giá trị còn lại là 0 đồng, việc thanh lý tài sản được Công ty thực hiện theo hình thức đăng báo, đấu giá với các tổ chức, cá nhân theo nguyên tắc ưu tiên từ cao xuống thấp, giá trị thu hồi phế liệu: 100.000.000 đồng.

Nhìn chung, việc tổ chức triển khai đầu tư được thực hiện kịp thời gian, có hiệu quả và tiết kiệm chi phí, tài sản sau khi đầu tư kịp thời đưa vào sản xuất đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị được thiết kế hợp lý, thi công đạt tiêu chuẩn, góp phần tiết kiệm, tránh hao phí, tổn thất nước trong quá trình vận hành việc tiết kiệm chi phí, tỷ suất chi phí so với doanh thu mà công ty thực hiện ngày càng giảm. Ngoài ra công tác sửa chữa bảo dưỡng, duy tu thường xuyên là một trong những thế mạnh, góp phần mang lại cho công ty những thành công, ổn định sản xuất và hiệu quả trong thời gian qua.

c) Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động

Trong năm 2018, Công ty không có phát sinh vay vốn ngân hàng.

d) Tình hình quản lý nợ

Tổng số nợ phải thu đến ngày 31/12/2018 là 38.905.513.896 đồng, chiếm tỷ lệ 19% trên tổng tài sản và 3,85% trên tổng doanh thu bán hàng. Tổng số nợ phải trả đến ngày 31/12/2018 là 71.353.606.293 đồng, trong đó nợ phải trả người bán ngắn hạn là: 26.693.117.504 đồng và người mua trả tiền trước: 2.747.732.699 đồng.

Nhìn chung, Công ty đã mở sổ theo dõi chi tiết theo đối tượng (trong nước, xuất khẩu), thực hiện đối chiếu với khách hàng từng tháng, quý tương đối đầy đủ, không để phát sinh nợ khó đòi, không đòi được. Không phát sinh nợ phải trả quá hạn.

5) Về thực hiện các kế hoạch khác theo nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ trong năm 2018

- Hoàn tất việc phân phối lợi nhuận năm 2018 và chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định.

- Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2018

- Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018: Công ty đã thực hiện trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và người phụ trách

HDQT năm 2018 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

- Thực hiện một số nội dung khác theo nghị quyết của HDQT và ĐHCĐ.

III./ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ CỔ ĐÔNG

1. Trong năm 2018, giữa Ban kiểm soát với HDQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã luôn phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của Quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật. HDQT và Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Ban kiểm soát cũng không nhận được đơn thư yêu cầu hoặc khiếu nại nào của cổ đông trong năm 2018. Ban kiểm soát cũng thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty nhằm đảm bảo thông tin đến cổ đông một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời.

3. Ban kiểm soát luôn nhận được sự hỗ trợ tích cực từ HDQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban, Chi nhánh để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát như:

• Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện bố trí nhân sự và đầu mối cung cấp đầy đủ thông tin trong quá trình BKS thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tại các Phòng ban và các quyết định của HDQT, Ban điều hành.

• Định kỳ, Ban Kiểm soát đều có những báo cáo và kiến nghị bằng văn bản gửi tới HDQT và BTGD. Những kiến nghị của BKS đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2019

1. Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

3. Ban Kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty: sản xuất, chế biến, tiêu thụ,... và đánh giá hoạt động của công ty kết thúc nhiệm kỳ IV (2018-2022).

4. Giám sát HDQT, Ban điều hành công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

6. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc soát xét và kiểm toán, thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ kết quả kiểm toán 6 tháng, năm cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc; xem xét báo cáo của kiểm toán viên độc lập và các báo cáo về các hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trước khi HDQT chấp thuận; xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của BDH Công ty (nếu có).

7. Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

V./ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Đối với Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị sớm thông qua các kế hoạch đầu tư Xây dựng cơ bản năm 2019 theo báo cáo của Ban Tổng giám đốc để kịp thời triển khai, tổ chức thực hiện. Hội đồng quản trị định hướng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư XDCB năm 2019 và rà soát kế hoạch dài hạn khác để điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, đặc biệt là là công tác đầu tư xây dựng uy tín, hình ảnh thương hiệu Safoco.

2. Đối với Ban Tổng giám đốc

+ Tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động của các phòng ban Công ty; hoàn chỉnh cơ chế, xây dựng đưa hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả nhằm đảm bảo sự tuân thủ các quy định, giảm thiểu sai sót, nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong sản xuất kinh doanh; khuyến khích nâng cao hiệu quả hoạt động và thiết lập được quy trình quản lý trong Công ty.

+ Tăng cường công tác quản lý và điều hành hiệu quả các hạng mục đầu tư xây dựng cơ bản.

+ Bên cạnh đó, Ban kiểm soát sẽ tiếp tục theo dõi việc hoàn thiện mô hình quản lý rủi ro cũng như việc xây dựng kế hoạch chiến lược dài hạn của Safoco cũng sẽ dần hoàn thiện các quy trình hoạt động của mình để phù hợp với thực tiễn cũng như các tiêu chuẩn quản trị quốc tế và theo thông lệ quản trị tốt nhất.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco năm 2018, xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng và ủng hộ của các Quý vị Cổ đông đã tạo điều kiện cho BKS thực hiện tốt nhiệm vụ của mình và xin chúc SAFOCO đạt được nhiều tầm cao mới.

Trân trọng./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

(Đã ký)

Nguyễn Trương Nguyễn

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông Safoco;
- Lưu: BKS.